

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-12-2017  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quốc Tiết.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa:

-*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ngọc N, sinh năm: 1979.

Cư trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Ông Bùi Việt A, sinh năm: 1973.

Cư trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, bà Võ Thị Ngọc N là nguyên đơn trình bày:* Bà và ông Bùi Việt A được tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2001, tại Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, làm cho gia đình bất hòa

và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm với nhau, khi bà nộp đơn xin ly hôn thì ông A bỏ về nhà cha mẹ ông A sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Bùi Việt A.

Về con chung: Bà và ông A có với nhau hai người con chung tên Bùi Võ Tuyết M, sinh ngày 20/12/2001 và Bùi Võ Thái L, sinh ngày 02/9/2005, hiện nay vợ chồng đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bùi Việt A là bị đơn theo xác nhận của Công an xã Thuận Mỹ ngày 05/9/2017, ông A hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần niêm yết hợp lệ các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa tại nhà ông Bùi Việt A nhưng ông A vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Bùi Việt A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị Ngọc N xin ly hôn với ông Bùi Việt A, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Võ Thị Ngọc N và ông Bùi Việt A được tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2001, tại Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo bà Võ Thị Ngọc N sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, làm cho gia đình bất hòa và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay ông A đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà N xin ly hôn với ông A. Đối với ông Bùi Việt A theo xác nhận của công an xã, hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần niêm yết hợp lệ cho ông A các thông báo, quyết định về việc giải quyết vụ án nhưng ông A vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của ông A. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và

nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Võ Thị Ngọc N được ly hôn với ông Bùi Việt A, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự có với nhau hai người con chung tên Bùi Võ Tuyết M, sinh ngày 20/12/2001 và Bùi Võ Thái L, sinh ngày 02/9/2005, hiện nay bà N và ông A đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi hai người con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà N phù hợp với nguyện vọng của con chung của hai đương sự nên chấp nhận. Bà N không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặc ra. Ông Bùi Việt A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị Ngọc N được ly hôn với ông Bùi Việt A.
2. Về con chung: Khi ly hôn bà Võ Thị Ngọc N được trực tiếp giữ nuôi hai người con chung tên Bùi Võ Tuyết M, sinh ngày 20/12/2001 và Bùi Võ Thái L, sinh ngày 02/9/2005, đến tuổi trưởng thành. Ông Bùi Việt A không phải cấp dưỡng nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không

trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị Ngọc N đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0007828 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Phạm Văn Thái**